



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 17/12/2025 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.5	22:40	02:00	↙
1.2	06:08	09:45	↗
3.4	13:20	16:30	↙
2.8	18:13	21:30	↗
3.6	23:09	02:30	↙
0.9	06:43	10:15	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái	KMTC SINGAPORE	9.3	172	16,659	P/s3 - CL3	05:30	// 07.30 Y/c MT	A5-A6
2	N.Cường	SM JAKARTA	8.8	168	16,850	P/s1 - BNPH1	05:00	// 07.30, ttx	A3-TM
3	T.Cần	MILD SYMPHONY	7.8	148	9,929	P/s1 - TCHP	04:30	// 07.00, ttx	08-12
4	Đăng	ARICA BRIDGE	8.8	200	27,094	P/s3 - BP7	06:30	// 08.00	A5-A6
5	Quyết - H.Thanh	XIN MING ZHOU 106	9.6	172	18,731	P/s3 - CL1	06:00	// 10.00	A1-A2
6	Chương - Đ.Toàn	SPIL NIRMALA	10.4	212	26,638	P/s3 - CL4-5	11:30	// 14.30	A5-A6
7	K.Toàn	NICOLINE MAERSK	10	199	27,733	P/s3 - CL4	12:30	// 14.30	A1-A2
8	B.Long - Duy	WAN HAI 293	10.4	175	20,918	P/s3 - CL5	22:30	// 02.00	A2-A3
9	Vinh	INCEDA	8.6	172	19,035	P/s3 - BNPH1	18:00	// 21.00	A2-A3
10	Quyển	HAI TIAN LONG	4.7	98	3,609	P/s1 - CL3	23:00	// 02.30	A3-01
11	Nghị	STARSHIP URSA	8.6	173	20,920	P/s3 - CL7	23:00	// 02.00	A1-A3
12	N.Hiến	PHU QUY 126	6.1	100	4,332	H25 - CAN GIO	15:00	ĐX	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Tuấn - P.Cần	HYUNDAI DYNASTY	13.8	295	52,581	CM2 - P/s3	07:00	MT	MR-KS
2	Trung	SYMEON P	8.3	186	29,421	P/s3 - CM2	10:00	Y/c MT	MR-KS
3	Đ.Long - Đức	WAN HAI A18	13.9	335	122,045	CM3 - P/s3	14:30	MP	MR-KS-AWA
4	Quân - Th.Hùng	COSCO SPAIN	10.6	366	154,592	P/s3 - CM4	18:00	Y/c MT; VTX	A9-A10-ST2
5	Duyệt	SYMEON P	9.5	186	29,421	CM2 - P/s3	19:00	MT	MR-KS
6	M.Hải	BINH NGUYEN STAR	7.1	99	5,552	CAN GIO - CAN GIO	00:30	ĐX, Shifting	
7	M.Cường	BINH NGUYEN STAR	7.1	99	5,552	CAN GIO - CAN GIO	23:00		

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh	WHITE DRAGON	7.9	172	17,225	CL7 - P/s3	07:30		A1-A2
2	N.Trường	TRUONG AN 03	3.2	111	3,640	CAN GIO - G3	06:00		
3	P.Hung	ANBIEN SKY	7.5	172	18,852	BNPH1 - P/s3	08:00		A1-A3
4	Kiên	HF SPIRIT	8.1	162	13,267	CL3 - P/s3	07:30		A2-01
5	H.Trường - Đảo	NORDBORG MAERSK	8.9	172	26,255	CL5 - P/s3	11:00		A5-A6
6	Thịnh	KYOTO TOWER	6.6	172	17,229	CL4-5 - P/s3	14:30		A5-A6
7	A.Tuấn	SITC KEELUNG	8.2	172	17,119	CL1 - P/s3	08:30		A1-A2
8	Nhật	KMTC XIAMEN	10.4	197	27,997	CL4 - P/s3	15:30		A1-A2
9	Son - M.Hùng	ARICA BRIDGE	8.5	200	27,094	CL5 - P/s3	02:00	Cano DL	A5-A6
10	Tân	SM JAKARTA	9	168	16,850	BNPH1 - P/s3	21:00		A3-TM
11	Đ.Minh - Chính	KMTC SINGAPORE	9.1	172	16,659	CL3 - P/s3	02:30		A5-A6
12	V.Tùng	KMTC SURABAYA	10	200	28,736	CL4-5 - P/s3	00:00	DL	A5-A6
13	Q.Hung - Giang	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.9	170	6,257	CAN GIO - H25	09:00	ĐX	
14	N.Hoàng - Anh	TPC-TK-05; TPC-SL-16	2.9	170	6,257	CAN GIO - H25	10:00	ĐX	
15	P.Thùy - N.Chiến	TPC-TK08 + TPC-SL-18	2.9	170	6,257	CAN GIO - H25	10:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Tuấn - V.Hải	KOTA NEBULA	9.8	180	20,902	BP6 - CL7	08:30		A1-A2
2	T.Tùng	ARICA BRIDGE	8.8	200	27,094	BP7 - CL5	16:30		